Số đơn (do nhân viên IDCE điền – số nội bộ):

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**

Cá nhân kinh doanh / Pháp nhân

1. **THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên / tên / hình thức pháp nhân: | | | |  | | | | | |
| Địa chỉ / trụ sở: | | | |  | | | | | |
| Nơi kinh doanh / địa chỉ cở sở kinh doanh: | | | |  | | | | | |
| Ngành nghề kinh doanh: | |  | | | | | | Số đăng ký (IČO): |  |
| Người đại diện (Họ và tên, chức vụ): | | | | |  | | | | |
| Số sinh, số thẻ cư trú / hộ chiếu: | | |  | | | | | | |
| Tel.: |  | | | | | Email: |  | | |

Đề nghị IDCC EUROPE Finance, a.s. (sau đây gọi tắt là IDCE), V Lužích 735/6, 142 00, Praha 4, IČO: 24729906, phê duyệt đơn đề nghị vay vốn này.

1. **THÔNG TIN VỀ KHOẢN VAY**

**A. MỤC ĐÍCH, MỨC VAY VÀ CẤU TRÚC KHOẢN VAY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mức vay vốn đề nghị (CZK) : |  | Bằng chữ: |  |

Mục đích sử dụng vốn vay (đề nghị ghi một cách chính xác nhất có thể):

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Trong trường hợp, khoản vay này không phải là nguồn tài chính duy nhất tài trợ cho hoạt động của Quý khách, vui lòng ghi rõ các khoản vay khác:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Nguồn tài chính** | **Giá trị (đơn vị 1.000 CZK)** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **Tổng nguồn tài chính khác:** |  |

**B. GIẢI NGÂN**

|  |  |
| --- | --- |
| Giải ngân  Một lần | Ngày: |
| Nhiều lần | Giải ngân từ: đến: |

**C. HÌNH THỨC THANH TOÁN KHOẢN VAY**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thanh toán một lần toàn bộ khoản vay vào ngày: | |  | | |
| Thanh toán hàng tháng – số lần thanh toán: |  | | Mức thanh toán mỗi lần: |  |
| Thanh toán hàng quý – số lần thanh toán: |  | | Mức thanh toán mỗi lần: |  |
| Không thường xuyên – đề nghị ghi rõ: | |  | | |

**D. TÀI SẢN BẢO ĐẢM**

*(điền các thông tin về hình thức bảo đảm cho khoản vay)*

1. **Thế chấp bất động sản:**

|  |
| --- |
| Chủ sở hữu bất động sản |
|  |
|  |
| Mô tả *(bất động sản để ở, để kinh doanh, đất đai, .)* |
|  |
|  |
|  |
| Hình thức và ngày sở hữu *(mua, quà tặng, xây mới, …)* |
|  |
|  |
|  |
| Giá trị theo định giá *(loại, ngày định giá, tên chuyên gia định giá và giá mua)* |
|  |
|  |
|  |
| Các hạn chế của bất động sản *(bị thế chấp hoặc bị rằng buộc bởi các nghĩa vụ khác, thay đổi mối quan hệ pháp lý, ...)* |
|  |
|  |
|  |

Để đảm bảo cho khoản vay và để đánh giá bất động sản dùng thế chấp tôi đề nghị định giá bất động sản thông qua người định giá đã được IDCE chỉ định và cam kết thanh toán cho IDCE chi phí định giá theo bảng giá hiện hành của IDCE.

Tôi hiểu và đồng ý rằng IDCE sẽ thực hiện việc định giá bất động sản nêu trên sau khi xuất trình các chứng từ ghi nhận việc thanh toán khoản tiền này.

IDCE không yêu cầu định giá hoặc sẽ đánh giá bằng phương pháp khác mà IDCE chấp nhận

1. **Bảo đảm bằng hình thức khác:** (ghi cụ thể - phiếu thừa nhận nợ, phiếu thừa nhận nợ được bảo lãnh)

|  |
| --- |
|  |
|  |

**c) Các bên thứ ba trong giao dịch này** *(ghi rõ –* ***người bảo lãnh*** *là cá nhân, pháp nhân,* ***người bảo lãnh cho phiếu thừa nhận nợ,*** *thông tin cá nhân, điện thoại, nơi làm việc; những cá nhân sau đây sẵn sàng bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ khoản vay đang đề nghị của tôi tại IDCE trong trường hợp đơn đề nghị vay vốn được chấp thuận):*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tên người bảo lãnh** | **Ngày sinh/ số đăng ký IČ** | **Nơi làm việc / Ngành nghề kinh doanh** | **Liên hệ: Điện thoại - email** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |

1. **ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI VAY VỐN**

**Các khoản đã vay IDCE:**

Đến ngày nộp đơn đề nghị vay vốn này, khách hàng đã nhận giải ngân **các khoản vay khác từ IDCE**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số hợp đồng tín dụng** | **Ký ngày** | **Đã giải ngân (CZK)** | **Số tiền chưa giải ngân (CZK)** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |

**Cơ cấu chủ sở hữu** *(các thành viên công ty, người đại diện pháp lý)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên | Số đăng ký kinh doanh (IČ) / số sinh | Tỷ lệ % vốn | Chức vụ |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Người đề nghị vay vốn có tham gia vào các chủ thể khác:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên | Số đăng ký kinh doanh (IČ) | Tỷ lệ % vốn | Ngành nghề kinh doanh | Chức vụ |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Các chủ thể khác có liên quan về mặt kinh tế với Người đề nghị vay vốn (*đề nghị ghi rõ các nhóm cá nhân có liên quan về mặt kinh tế):*

|  |
| --- |
|  |
|  |

1. **Hoạt động kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngành nghề kinh doanh theo danh bạ thương mại: |  | |
| Ngày bắt đầu hoạt động: |  | |
| Các hoạt động kinh doanh chính: | |  |

**Các hoạt động khác**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngành nghề | Tỷ lệ % đóng góp vào doanh thu |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

Thông tin ngắn gọn về quá trình phát triển và đặc điểm của hoạt động kinh doanh của khách hàng – định hướng kinh doanh

*(lịch sử kinh doanh, số lượng nhân viên, tình trạng hiện tại và định hướng trong tương lai; thời vụ, biến động và xu hướng, điểm mạnh và điểm yếu so với các đối thủ cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh, khó khăn, công suất sử dụng, lượng hàng tồn kho, lợi nhuận, mô tả nơi khách hàng kinh doanh,…; nếu không đủ chỗ, có thể viết thêm các thông tin khác, mà khách hàng thấy quan trọng để đánh giá đơn đề nghị vay vốn, vào phụ lục riêng):*

|  |
| --- |
|  |

**5. Thông tin về khoản phải thu, khoản nợ, hàng trong kho**

**Cơ cấu khoản phải thu (đơn vị 1000 CZK):**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng các khoản phải thu |  |
| khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán |  |
| Khoản phải thu quá hạn thanh toán |  |
| Trong đó: |  |
| - quá hạn đến 30 ngày |  |
| - quá hạn đến 90 ngày |  |
| - quá hạn trên 90 ngày |  |
| - không đòi được |  |
| - khoản phải thu của khách hàng đang phá sản/giải thể |  |
| - bút toán điều chỉnh cho khoản phải thu không đòi được |  |

Các khoản phải thu quan trọng hiện tại trong quan hệ kinh doanh, đơn vị 1.000 CZK *(hoặc lịch thanh toán cho vào phụ lục)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Người nợ | Giá trị khoản phải thu | Hạn thanh toán |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Cơ cấu các khoản nợ (đơn vị 1000 CZK)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng các khoản nợ |  |
| nợ chưa đến hạn thanh toán |  |
| nợ quá hạn |  |
| Trong đó: |  |
| - quá hạn đến 30 ngày |  |
| - quá hạn đến 90 ngày |  |
| - quá hạn quá 90 ngày |  |
| - không trả được |  |
| - nợ các khách hàng đang phá sản/ giải thể |  |

Các khoản nợ quan trọng hiện tại trong mối quan hệ kinh doanh, đơn vị 1000 CZK *(hoặc lịch thanh toán cho vào phụ lục)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chủ nợ | Giá trị khoản nợ | Hạn thanh toán |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Các khoản người đề nghị vay vốn nợ các tổ chức tài chính khác và bảo đảm cho nó (*hoặc lịch thanh toán cho vào phụ lục*)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên tổ chức tài chính | **1.** | **2.** |
| Loại nợ |  |  |
| Giá trị |  |  |
| Dư nợ hiện tại |  |  |
| Khoản tiền trả đều |  |  |
| Tần suất trả |  |  |
| Ngày vay vốn |  |  |
| Thời hạn thanh toán |  |  |
| Hình thức bảo đảm |  |  |
| Mô tả bất động sản |  |  |
| Chủ sở hữu |  |  |

Các khoản người đề nghị vay vốn nợ các tổ chức, cơ quan nhà nước (*hoặc lịch thanh toán cho vào phụ lục*)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ nợ** | 1. | 2. |
| Loại nợ |  |  |
| Giá trị | Kč | Kč |
| Thời hạn thanh toán |  |  |

***Các khoản nợ IDCE hay các tổ chức tài chính, các cơ quan nhà nước, của nhóm chủ thể liên quan về kinh tế với người đề nghị vay vốn:***

1. Tên của nhóm chủ thể liên quan về kinh tế:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Khoản nợ IDCE | Khoản nợ các tổ chức tín dụng khác | Khoản nợ các cơ quan nhà nước |
| Loại nợ |  |  |  |
| Giá trị | Kč | Kč | Kč |
| Thời hạn thanh toán |  |  |  |

2. Tên của nhóm chủ thể liên quan về kinh tế:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Khoản nợ IDCE | Khoản nợ các tổ chức tín | Khoản nợ các cơ quan nhà nước |
| Loại nợ |  |  |  |
| Giá trị | Kč | Kč | Kč |
| Thời hạn thanh toán |  |  |  |

*Các khoản nợ khác của người đề nghị vay vốn, đơn vị 1000 CZK (bảo lãnh, bảo lãnh cho giấy thừa nhận nợ, khoản nợ từ các vụ kiện tòa, ...)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại nợ/chủ nợ | Người nợ | Dư nợ | Hạn thanh toán |
|  |  | Kč |  |
|  |  | Kč |  |
|  |  | Kč |  |

**Hàng tồn kho, đơn vị 1000 CZK**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giá trị hàng tồn kho hiện tại: | |  |
| Trong đó - vật liệu: | |  |
| - hàng hóa: | |  |
| - sản phẩm, bán thành phẩm, súc vật: | |  |
| Trong đó đã được thanh toán bằng - tiền đặt cọc | |  |
| - khoản vay | |  |
| Thời vụ: có không | Nguyên nhân của thời vụ : | |
| Vòng quay của hàng hóa: |  | |
| Định giá hàng tồn kho - loại giá |  | |
| Hình thức và tần suất kiểm kê |  | |
| Biện pháp kỹ thuật chống giảm giá trị hàng hóa, hình thức bảo hiểm způsob pojištění: | |  |

***Tài sản của người đề nghị vay vốn (các thành viên công ty)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại tài sản *(bất động sản, động sản, chứng khoản, tiền gửi)* | Giá trị (1000 CZK) | Chủ sở hữu |
| 1. |  |  |
| 2. |  |  |
| 3. |  |  |
| 4. |  |  |
| 5. |  |  |

**6. TUYÊN BỐ CỦA KHÁCH HÀNG**

**Khách hàng tuyên bố rõ ràng rằng thông tin trong Đơn đề nghị vay vốn này là đầy đủ, đúng và chính xác và Khách hàng nhận thức được hậu quả của bất kỳ sai sót hay không đúng sự thật nào của các thông tin được nêu trong Đơn đề nghị vay vốn này, kể cả hậu quả truy tố hình sự.Khách hàng cũng tuyên bố rằng với lương tâm và hiểu biết tốt nhất của mình, khách hàng đồng ý với các dữ liệu do nhân viên IDCE bổ sung trong Đơn đề nghị vay vốn này dựa trên các tài liệu của khách hàng cung cấp.**

**Khách hàng đồng ý rằng trong trường hợp Đơn đề nghị vay vốn không được chấp thuận, tất cả các tài liệu để phê duyệt đi kèm với Đơn đề nghị vay vốn này sẽ được để lại cho IDCE sử dụng trong nội bộ của IDCE.**

Tại ngày

Chữ ký của người đề nghị vay vốn

*(ký trước nhân viên IDCE)*

**PHỤ LỤC** *(do nhân viên IDCE điền)*

**Bên đề nghị vay vốn**

- giấy tờ pháp lý (trích lục từ dạnh bạ thương mại, thỏa thuận thành lập công ty, điều lệ, giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh khác)

- khai báo thuế năm gần nhất (bản chụp có dấu của phòng thuế)

- báo cáo tài chính của năm gần nhất (báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, bảng cân đối kế toán )

- báo cáo kiểm toán (theo quy định của pháp luật)

- chứng nhận không nợ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với khoản vay trên 500.000,-Kč

**Bên thế chấp, cầm cố, bảo lãnh**

1. Người bảo lãnh:

Cá nhân không kinh doanh:

- chứng nhận thu nhập của cơ quan, không cũ quá 1 tháng

- chứng nhận về lương hưu hay trợ cấp tàn tật

- chứng nhận về các khoản trợ cấp khác

- chứng nhận các thu nhập khác

Cá nhân kinh doanh:

- giấy phép kinh doanh hay giấy tờ pháp lý khác cho phép kinh doanh

- khai báo thuế của năm gần nhất (bản chụp có dấu của phòng thuế)

- báo cáo tài chính của năm gần nhất

Pháp nhân:

- trich lục từ danh bạ thương mại (chụp lại từ bản chính)

- khai báo thuế của năm gần nhất và các phụ lục (bản chụp có dấu của phòng thuế)

- báo cáo kiểm toán (theo quy định của pháp luật)

- báo cáo tài chính của năm gần nhất (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh)

**b)** bất động sản: - giấy chứng nhận sở hữu không cũ quá 1 tháng

- định giá không cũ quá 6 tháng

- bản sao hợp đồng bảo hiểm cho bất động sản và chứng nhận đã thanh toán tiền bảo hiểm

- chứng nhận không nợ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với khoản vay trên 500.000,-Kč và khi người thế chấp không phải là người đề nghị vay vốn

**c)** cách khác - giấy thừa nhận nợ

- bảo hiểm nhân thọ (chụp hợp đồng, giấy thanh toán tiền)

- các bảo đảm khác